

UBND TỈNH THANH HOÁ  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: /SNNMT-KHTC

V/v đăng tải công khai nội dung khoanh  
định khu vực không đấu giá quyền khai  
thác khoáng sản.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa.

Thực hiện Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND tỉnh đối với 03 khu vực mỏ cát trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND xã: Thực hiện đăng tải công khai nội dung khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Điều 1 của Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hóa.

Theo Quy định tại khoản 4 Điều 143a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ).

“4. Kết quả khoanh định, phê duyệt, điều chỉnh được công bố trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền”.

Để đảm bảo điều kiện thực hiện các thủ tục cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị:

1. Văn phòng UBND tỉnh đăng tải thông tin khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.
2. Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa đăng tải thông tin khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.


(Có danh sách kèm theo)

Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh, Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa quan tâm thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp (p/h);
- Lưu: VT, ĐCKS.

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Tiến

**PHỤ LỤC: DANH MỤC KHU VỰC MỎ PHÊ DUYỆT KHOANH ĐỊNH KHU VỰC KHÔNG ĐẤU GIÁ  
QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Công văn số /SNNMT- ĐCKS ngày tháng năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)*

TT	Địa danh, vị trí mỏ	Diện tích (ha)	Loại khoáng sản	Tọa độ hệ VN 2000 Kinh tuyến trực 105 <sup>0</sup> múi chiếu 3 <sup>0</sup>		Tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá
				X	Y	
1	Xã Vĩnh Lộc và xã Yên Trường	19,9	Cát làm vật liệu xây dựng thông thường	2214 030,26	566 300,42	Khoản 5 Điều 143 Nghị định 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 54 Điều 1 Nghị định 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.
				2213 717,49	566 641,33	
				2213 625,63	567 114,60	
				2214 090,56	566 803,26	
				2214 129,20	566 682,24	
2	Xã Quý Lộc	12,0		2218 194,46	563 721,02	
				2218 133,65	563 742,77	
				2218 038,84	563 766,07	
				2217 761,88	563 797,46	
				2217 613,57	563 750,32	
				2217 515,61	563 694,74	
				2217 453,50	563 631,67	
				2217 350,38	563 716,35	
				2217 437,94	563 804,02	
				2217 616,79	563 890,87	
				2217 745,55	563 919,55	
				2218 064,12	563 928,29	
				2218 207,57	563 891,88	
3	Xã Quý Lộc và xã Cẩm Vân	10,6		2220 925,44	558 620,59	
				2220 748,27	558 799,18	
				2220 642,69	558 826,19	
			2220 534,97	558 796,55		
			2220 297,40	558 937,25		
			2220 094,13	559 100,74		
			2220 137,78	559 173,41		
			2220 343,79	559 009,51		
			2220 606,05	558 924,29		
			2220 862,92	558 876,43		
			2220 966,19	558 835,16		